

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2023

“ Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình ”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đầu, ông Trần Đức Hào

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hưng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90A/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/04/2023 về việc: “Xác nhận con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Anh Trần Đức H – sinh năm 1988

ĐKNKTT: khối 02, phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Người đại diện ủy quyền ông Thái Đình Đ – sinh năm 1995 theo giấy ủy quyền ngày 28/03/2023 tại phòng công chứng Bắc Trung Bộ (có mặt)

Bị đơn: chị Ninh Thị T - Sinh năm 1993

ĐKNKTT: xã Đ, huyện L, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: anh Trần Đức H và chị Ninh Thị T quen biết nhau từ năm 2020 và hai bên phát sinh quan hệ tình cảm. Đến cuối năm 2021 chị Ninh Thị T mang thai và về chung sống tại gia đình bố mẹ anh H tại khối 2, phường C, thành phố Vinh. Đến ngày 02/8/2022 chị T sinh con tại bệnh viện đa khoa Thành phố Vinh theo giấy chứng sinh số 03, quyển sổ 2022 ngày 03/8/2022 do Bệnh viện đa khoa Thành phố Vinh cấp. Sau khi sinh con được 1 tháng thì chị T giao con lại cho anh H và bố mẹ anh H nuôi dưỡng. Do giữa chị T và anh H chưa đăng ký kết hôn thì hai bên đã không còn tình cảm với nhau nên chị T cũng không trở lại thăm con và cũng không có bất kỳ trách nhiệm gì đối với con. Hiện tại con chung của 2 người là cháu Trần Đức P đã gần 1 tuổi nhưng chưa thể làm giấy khai sinh được vì không có mẹ. Từ đó tới nay anh đã nhiều lần liên lạc

với chị T để làm thủ tục khai sinh cho con nhưng chị T không phối hợp mà nói anh tự đi làm thủ tục cho con. Để đảm bảo quyền lợi của con nên ngày 16/03/2023 anh H đã đưa cháu P đến Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật GENPRO tại địa chỉ số 38M2 Trần Kim Xuyên, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để làm giám định ADN và kết quả cháu Trần Đức P và anh Trần Đức Hoàn có quan hệ huyết thống cha con. Hiện tại bản thân anh H có đủ điều kiện về kinh tế, thời gian và anh cũng chưa kết hôn với ai nên có đủ mọi điều kiện để nuôi dưỡng cháu P. Vì vậy anh H đề nghị Tòa án xác định anh là bố đẻ có cháu Trần Đức P, sinh ngày 02/8/2022 để cháu P được hưởng quyền lợi của 1 đứa trẻ và được quyền khai sinh và học tập như những đứa trẻ khác.

Bị đơn chị Ninh Thị T tuy vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày: chị T thừa nhận đã quen biết và có quan hệ yêu đương với anh Trần Đức H từ năm 2020 và hai bên phát sinh quan hệ tình cảm. Cuối năm 2021 chị mang thai và đến ngày 02/8/2022 chị Sinh cháu Trần Đức P tại bệnh viện đa khoa Thành phố Vinh. Sau khi sinh cháu P thì giữa chị và anh H không còn tình cảm với nhau nữa nên chị T đã giao cháu P cho gia đình anh H nuôi dưỡng. Chị T khẳng định cháu Trần Đức P là con đẻ của anh Trần Đức H. Hiện tại cháu P đang được anh H và gia đình nuôi dưỡng nên chị T nhất trí lựa chọn Tòa án nhân dân Thành phố Vinh nơi giải quyết việc xác nhận cha cho con do anh H làm đơn. Do chị ở xa không thể đến Tòa án tham dự phiên tòa nên chị đề nghị Tòa án công nhận cháu Trần Đức P là con đẻ của anh Trần Đức H để anh H thực hiện các quyền khai sinh, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P để của đảm bảo quyền lợi cho cháu P theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Thành phố Vinh phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết đúng vụ án đúng quy định tại điều 28, điều 35 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 10 điều 29, điều 35, điều 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 89, 91, khoản 2 điều 101, khoản 2 điều 102 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: xác định cháu Trần Đức P, sinh ngày 02/8/2022 là con đẻ của anh Trần Đức H. Về án phí: buộc anh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện VKS, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về thủ tục tố tụng: đây là vụ án tranh chấp xác định con, bị đơn là chị Ninh Thị T, cư trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh B nhưng có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân

thành phố Vinh nên Tòa án nhân dân Thành phố Vinh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T hợp lệ, đúng quy định pháp luật.

2. Về nội dung vụ án: anh Trần Đức H và chị Ninh Thị T quen biết nhau và phát sinh quan hệ tình cảm từ năm 2020, đến năm 2021 thì chị T về sống chung với gia đình anh H tại khối 2, phường C, thành phố Vinh nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2021 thì chị T mang thai và ngày 02/8/2022 chị T sinh cháu Trần Đức P tại bệnh viện đa khoa Thành phố Vinh theo giấy chứng sinh số 03, quyển sổ 2022 ngày 03/8/2022 do Bệnh viện đa khoa Thành phố Vinh cấp. Sau khi sinh cháu P thì giữa chị T và anh H không còn tình cảm với nhau nữa nên chị T đã giao cháu P cho anh H và gia đình nuôi dưỡng. Chị T đã về quê tại tỉnh B sinh sống cho đến nay không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Anh H đã yêu cầu chị T phối hợp để đi khai sinh cho cháu P nhưng chị T không hợp tác nên anh H đề nghị Tòa án xác nhận cháu Trần Đức P là con đẻ của anh.

Xét thấy việc xác định con theo lời trình bày của anh Trần Đức H và chị Ninh Thị T đều thống nhất thể hiện bé trai đặt tên là Trần Đức P, sinh ngày 02/8/2022 tại Bệnh viện đa khoa thành phố Vinh theo giấy chứng sinh số 03 ngày 03/8/2022 là con chung của anh H, chị T. Tại kết quả giải trình tự AND số N0: KQ20602223 ngày 16/03/2023 của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật GENPRO thì anh Trần Đức H và cháu Trần Đức P có quan hệ huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,99999%, điều này phù hợp với lời trình bày của anh Trần Đức H và chị Ninh Thị T. Xét thấy có đủ cơ sở xác định cháu Trần Đức P, sinh ngày 02/8/2023 do chị Ninh Thị T sinh ra là con đẻ của anh Trần Đức H. Căn cứ vào điều 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đức H.

- Về án phí: Theo quy định thì chị Ninh Thị T phải chịu án phí DSST. Tuy nhiên tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền anh Trần Đức H thỏa thuận chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 89, điều 91, khoản 2 điều 101, khoản 2 điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 40, điều 147, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đức H.

Xác nhận cháu Trần Đức P (tên dự đặt), được chị Ninh Thị T sinh ngày 02/8/2023 tại Bệnh viện đa khoa Thành phố Vinh theo giấy chứng sinh số 03 ngày 03/8/2022 là con đẻ anh Trần Đức H.

- Về án phí: anh Trần Đức H thỏa thuận chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án/.

Nơi gửi:

- VKSNDTP.Vinh
- TAND tỉnh Nghệ An
- Các Đương sự
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoài